

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: **3104** /SNN&PTNT-KHTC

V/v báo cáo tình hình giải ngân kế
hoạch vốn đầu tư công tháng 8/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày **15** tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tháng 8 năm 2019 đối với các dự án do Sở làm Chủ đầu tư.

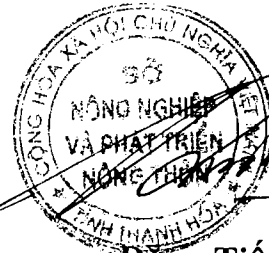
(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Đề nghị Sở Kế hoạch – Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



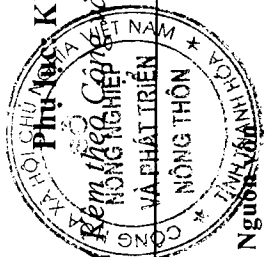
Đặng Tiến Dũng

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THÁNG 8/2019

Số báo cáo: 3104 /SNN&PTNT-KHTC ngày 15 /8/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch được giao năm 2019	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
A	B	I	2	3=2/I	4	5=4/I	6
I	Tổng số:	392.586	247.076	63%	278.881	71%	
I	NGUỒN VỐN NSTW HỖ TRỢ	177.077	116.000	66%	137.253	78%	
1.1	<i>Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán</i> Dự án Đê, kè cửa sông Càn đoạn từ cống Mộng Giường đi xã Nga Thái, Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Gói thầu số 6A: Đoạn K0 -K3+142)	6.907	6.907	100%	6.907	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.2	Dự án Xứ lý khẩn cấp đê tả sông Chu (đoạn K6+300-K7+830) xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	859	229	27%	237	28%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.3	Dự án Đê, kè bờ tả sông Yên thuộc địa phận 3 xã Quảng Trung, Quảng Chính, Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (Gói thầu số 8: đoạn K1+367-K2+553)	3.000	3.000	100%	3.000	100%	- Gói thầu số 08 (đoạn từ K1+367-K2+553): đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
1.4	Dự án Xứ lý sạt lở bãi hẹp gần chân đê phía hạ lưu kè Thiệu Tâm đoạn từ K38+457-K38+953 hữu sông Chu, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa	5.874	5.874	100%	5.874	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.5	Dự án Xứ lý sạt lở bãi sông trên đê hữu sông Chu, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	319	319	100%	319	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.6	Gói thầu số 14A: Tuyến đê biến số 1 đoạn từ C87A-C113 (gồm hạng mục đê, kè cống C2, nhà quản lý cống) và một số chi phí khác thuộc dự án Củng cố bảo vệ và nâng cấp đê biến, đê cửa sông huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Giai đoạn II)	5.753	5.753	100%	5.753	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.7	Dự án Xứ lý khẩn cấp hồ Triên Tâm, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	11.764	11.764	100%	11.764	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.8	Dự án Bố trí sắp xếp dân cư vùng ngập hồ Yên Mỹ, tỉnh Thanh Hóa	2.298,7	2.298,7	100%	2.298,7	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
2	<i>Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán</i>						



TT	Nguồn vốn	Kế hoạch được giao năm 2019	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Ghi chú	
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)		
			2	3=2/1	4	5=4/1		
A	B	1				6		
2.1	Dự án Đê, kè của sông Cản đoạn từ cống Mộng Giường đi xã Nga Thái, Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Gói thầu số 6B: Đoạn K3+142-KC)	2.689	83%	2.235	83%	2.235	83%	Đã thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng công trình đến điểm dừng kỹ thuật theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 4049/QĐ-UBND ngày 25/10/2017.
2.2	Dự án Xứ lý khẩn cấp hồ Suối Chan, xã Nguyễn Bình, huyện Tĩnh Gia	10.739	100%	10.739	100%	10.739	100%	Đã hoàn thành
2.3	Dự án Xứ lý khẩn cấp hồ Khe Miếu, xã Nguyễn Bình, huyện Tĩnh Gia	7.995	100%	7.995	100%	7.995	100%	Đã hoàn thành
3	<i>Dự án chuyên tiếp</i>							
3.1	Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Sông Lý, huyện Quảng Xương	10.000	61%	6.099	61%	10.000	100%	- Nạo vét luồng tàu và khu neo đậu khối lượng 90.300/286.747m ³ ; Kè lát cấu kiện mái 53.700/68.687; Đổ bê tông trụ neo 40/73 cái; Đổ đá chân kè 33.480/35.318 m ³ ; Đào đất chân kè 1150/6638m ³ . * Khó khăn: Kinh phí GPMB do tình cấp nhưng đến thời điểm hiện tại tình chưa bố trí. Nguồn vốn ngân sách Trung ương bố trí chậm. Đề nghị UBND tỉnh bố trí vốn để GPMB và Trung ương cấp vốn cho dự án để dự án thực hiện dự án đảm bảo theo kế hoạch.
3.2	Dự án Nâng cấp hệ thống kênh trạm bơm Nam sông Mã (WB7)	2.000	35%	700	35%	760	38%	Tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu
3.3	Dự án Tu bổ khơi phục và nâng cấp tuyến đê cửa sông Mã xã Hoàng Tân, Hoàng Châu, Hoàng Phong (đoạn K61+870,9-K62+676)	20.000	73%	14.551	73%	14.551	73%	Do khó khăn về nguồn vốn, năm 2017, 2018 không được ghi vốn bổ sung nên tiến độ thi công không đáp ứng theo kế hoạch. Năm 2019, dự án được ghi vốn bổ sung 20,0 tỷ đồng để hoàn thành dự án tại Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 12/4/2019. Hiện đang điều chỉnh KHLCNT và thời gian thực hiện hợp đồng để thi công hoàn thành công trình

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch được giao năm 2019	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
A	B	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6
3.4	Dự án: Đê, kè bờ tả sông Yên thuộc địa phận 3 xã Quảng Trung, Quảng Chính, Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (Gói thầu số 7: đoạn K0-K1+367)	2.000	2.000	100%	2.000	100%	- Gói thầu số 07 (đoạn từ K0-K1+367): Khối lượng thi công ước đạt 80%. Do khó khăn về nguồn vốn (năm 2017 và 2018 không được bố trí nguồn vốn) và đã thi công vượt vốn được cấp nên các nhà thầu đã tạm dừng thi công. Năm 2019 được ghi vốn bổ sung 5,0 tỷ đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành và hoàn thành các hạng mục dở dang (bê tông mặt đê không thi công). Hiện đang triển khai thi công.
3.5	Dự án phát triển hệ thống tưới Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã (ADB6)	4.300	3.120	73%	3.120	73%	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng
3.6	Công trình Nâng cấp, khắc phục sửa chữa đường nước sinh hoạt tại huyện Quan Hóa	2.000	1.432	72%	2.000	100%	Đến nay đã thi công được 52% khối lượng công trình. Dự kiến hoàn thành toàn bộ công trình là 1/12/2019
3.7	Công trình Đường ống cấp nước tạm thời thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát	2.000	0	0%	2.000	100%	Đến nay đã thi công xong tuyến ống dẫn khu xử lý, cấp nước tạm thời cho nhân dân thị trấn Mường Lát và đang hoàn thiện cải tạo một số hạng mục tại khu vực nhà máy để bàn giao đưa vào sử dụng.
4	Dự án khởi công mới						
4.1	Công trình: Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Chu đoạn K18+600-K18+950 (đê cấp I), xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân	8.000	4.492	56%	4.800	60%	Khối lượng thi công ước đạt 60%, tình hình giải ngân đảm bảo tiến độ.
4.2	Công trình: Xử lý khẩn cấp đê tả sông Mã – khu dân cư phía thượng lưu cầu Kiều, xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc	5.600	3.071	55%	3.360	60%	Khối lượng thi công ước đạt 60%, tình hình giải ngân đảm bảo tiến độ.

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch được giao năm 2019	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
A	B	I	2	3=2/I	4	5=4/I	6
4.3	Công trình: Xử lý khẩn cấp sạt lở đê hữu sông Mã đoạn từ K32+700-K33+100, xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa	7.700	428	6%	3.850	50%	Khối lượng thi công ước đạt 50%.
4.4	Công trình: Xử lý khẩn cấp đê tả sông Chu (K27-300-K27+630; K29+720-K30), xã Thiệu Tiến, Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa	11.300	6.564	58%	8.475	75%	Khối lượng thi công ước đạt 75%, tình hình giải ngân đảm bảo tiến độ.
4.5	Công trình: Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã đoạn K30+200-K30+500, xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa	6.200	255	4%	3.410	55%	Khối lượng thi công ước đạt 55%, giải ngân chậm là do nhà thầu không tạm ứng kinh phí để thực hiện mà chủ động thực hiện hoàn thành công trình mới nghiệm thu thanh toán
4.6	Công trình: Xử lý khẩn cấp đê tả sông Lèn đoạn K2+900-K3+500, xã Hà Sơn, huyện Hà Trung	6.500	4.606	71%	5.525	85%	Khối lượng thi công ước đạt 85%, tình hình giải ngân đảm bảo tiến độ.
4.7	Công trình Xử lý cấp bách hồ Con Nhạn, xã Hà Lai, huyện Hà Trung	6.400	3.286	51%	3.712	58%	Khối lượng thi công ước đạt 60%
4.8	Công trình Xử lý cấp bách hồ Bái Xè, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	4.800	322	7%	2.706	56%	Khối lượng thi công ước đạt 50%
4.9	Công trình Xử lý cấp bách hồ Dốc Đất xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	3.120	1.004	32%	1.407	45%	Khối lượng thi công ước đạt 50%
4.10	Công trình Xử lý cấp bách hồ Ngọc Mép xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	3.600	1.086	30%	1.554	43%	Khối lượng thi công ước đạt 60%
4.11	Công trình Xử lý cấp bách hồ Bu Bu xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	3.440	1.113	32%	1.553	45%	Khối lượng thi công ước đạt 45%
4.12	Công trình Xử lý cấp bách hồ Ngọc Thanh xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	3.720	1.563	42%	2.152	58%	Khối lượng thi công ước đạt 40%
4.13	Công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ Bền Bằng, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	6.200	3.196	52%	3.197	52%	Khối lượng thi công ước đạt 40%
II	VON ODA VA VON VAY ƯU ĐÃI	161.463	97.744	61%	105.449	65%	
I	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán						
2	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán						
3	Dự án chuyển tiếp						
3.1	Dự án Nâng cấp hệ thống kênh trạm bơm Nam sông Mã (WB7)	71.334	25.342	36%	32.842	46%	Tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch được giao năm 2019	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
A	B	I	2	3=2/I	4	5=4/I	6
3.2	Dự án phát triển hệ thống tưới Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã (ADB6)	61.710	58.818	95%	58.818	95%	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng
3.3	Dự án Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam	28.419	13.584	48%	13.789	49%	Tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu
4	Dự án khởi công mới	48.428	27.713	57%	30.561	63%	
III	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH						
I	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán						
1.1	Công trình: Xứ lý khẩn cấp sự cố sạt lở bãi sông đoạn từ K8+950-K9+100 đê tả sông Mã thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc	1.082	1.082	100%	1.082	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.2	Công trình Xứ lý khẩn cấp hồ Trạm Xá, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	4.452	4.452	100%	4.452	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.3	Công trình Xứ lý khẩn cấp hồ Khe Ba, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	2.964	2.964	100%	2.964	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.4	Công trình Xứ lý khẩn cấp hồ Ván Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy	2.946	2.946	100%	2.946	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
1.5	Dự án cấp nước sạch và VSM TNT vùng miền Trung, vốn vay ADB	1.032	1.032	100%	1.032	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
2	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán						
3	Dự án chuyển tiếp						
3.1	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Sông Lý, huyện Quảng Xương	294	0	0%	294	100%	
3.2	Dự án Quản lý thiên tai tỉnh Thanh Hóa (WB5)	1.204	1.204	100%	1.204	100%	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch được giao năm 2019	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
A	B	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6
3.3	Dự án xử lý khẩn cấp đê hữu sông Mã (đoạn K39+350-K39+550)	12.000	0	0%	890	7%	Phá xong toàn bộ bê tông trong phạm vi công trình, chuyển vật liệu phế thải ra khỏi công trường. Làm xong đường thi công đã hoàn thiện xong cù Larsen; đắp đầu cọc; đổ BT dầm; thả đá rói; đúc cấu kiện và thả rỗng đá; Thi công được 126 cọc/133 cọc; thả được 400/1132,50 rọ đá. - Cơ bản đáp ứng tiến độ. Tiến độ giải ngân thấp do mới được giao vốn trong tháng 7.
3.4	Dự án phát triển hệ thống tưới Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã (ADB6)	3.000	1.565	52%	3.000	100%	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.
3.5	Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Thanh Hóa (CRSD)	545	488	90%	545	100%	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.
3.6	Dự án Dự án Di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50)m đến cao trình (+20.36)m	13.000	10.790	83%	10.790	83%	Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 2776/SNN&PTNT-KHTC ngày 23/7/2019 báo cáo UBND tỉnh cho phép gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu. Về công tác GPMB, các huyện Như Thanh, Nông Cống, Tĩnh Gia đang thực hiện kiểm kê GPMB. - Đề đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án.
3.7	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ Thanh Hóa (JICA2)	2.200	965	44%	1.105	50%	Đang triển khai đàm bảo triển độ theo yêu cầu.
3.8	Dự án Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam	3.710	227	6%	259	7%	Phản vốn đối ứng tình mới được thông báo kế hoạch 495 triệu đồng.
4	<i>Dự án khởi công mới</i>						

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch được giao năm 2019	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
A	B	I	2	3=2/1	4	5=4/1	6
IV	NGUỒN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	5.618,000	5.618,000	100%	5.618,000	100%	
I	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	5.618	5.618	100%	5.618	100%	
I	Dự án: đê, kè bảo vệ bờ biển xã Hải Châu, Hải Ninh huyện Tĩnh Gia	5.618	5.618	100%	5.618	100%	
I.1	Công trình: Đê, kè bảo vệ bờ biển xã Hải Châu- Hải Ninh huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hóa.	618	618	100%	618	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành
I.2	Công trình: Xây dựng tuyến đê, kè đoạn từ C2 đến C102, công qua đê số 1, đường thi công số 1,2,3 và 6 đoạn đê, kè kéo dài từ xã Hải Ninh đến xã Hải Lĩnh.	5.000	5.000	100%	5.000	100%	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành